

|                   |                                                                                   |                                                                                   |                    |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1. Red envelop    |  |  | Trao đổi           |
| 2. Decorate house |  |  | Vai trò quan trọng |
| 3. Everywhere     |  |  | Vận may            |
| 4. Good fortune   |  |  | Phong bao màu đỏ   |
| 5. Important role |  |  | Trang trí nhà      |
| 6. Take care of   |  |  | Mọi nơi/khắp nơi   |
| 7. Exchange       |  |  | Cư xử              |
| 8. behave         |  |  | Quan tâm           |